

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST

Ngày: 05-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Trinh

Ông Nguyễn Văn Giang.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Nghiên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: H, V), sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Ấp X, xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có 02 anh em (Lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất là bị cáo); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 (Ngày 08/4/2016 bị TAND thị xã Long Mỹ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/12/2017, tuy nhiên đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 2.264.000 đồng); Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Lê Thành D, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Trương Thị Kiều T, sinh năm: 1997. Vắng mặt

2. Trương Văn S, sinh năm: 1970. Vắng mặt

3. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã VQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp X, xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/02/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe đạp đến chợ Long Mỹ thì nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm để tiêu xài cá nhân. Khi đến khu vực X phường T thì T giấu xe đạp vào một con hẻm rồi đột nhập vào quán cà phê “Gốc Phô” để tìm tài sản lấy trộm. T vào trong quán quan sát nhưng không thấy tài sản gì có thể lấy trộm. Sau đó T lên vào trong nhà qua đường cửa sau phía bên hông quán thì nhìn thấy bên trong có anh Lê Thành D và chị Trương Thị Kiều T đang ngủ. T tiếp tục tìm thì thấy cái bóp da của anh Lê Thanh D để trong thùng. Khi Nguyễn Văn T lấy được bóp thì chị T thức dậy phát hiện và truy hô. T cầm cái bóp da bỏ chạy đến nơi cất xe đạp lấy từ trong bóp ra 2.000.000 đồng cất giữ và số tiền còn lại T cất giấu. Khi anh D và chị T điều khiển xe tìm gặp thì T đồng ý trả lại cái bóp da anh D. Anh D kiểm tra thấy trong bóp mất hết tiền nên đã trình báo công an phường Thuận An. Biết sự việc bại lộ nên T lấy số tiền đã cất giấu đem đến nhà anh D giao trả lại.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS-TXLM ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội trộm cắp tài sản, mức hình phạt tù 09 tháng tù -12 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình xử lý các vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thành D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Lê Thành D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng Trương Thị Kiều T, Trương Văn S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các đương sự đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên lợi dụng lúc đêm khuya, bị cáo đã lén lút vào nhà anh D để thực hành vi lấy trộm tài sản với tổng số tiền là 6.712.615 đồng. Như vậy hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý lấy trộm tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, được pháp luật bảo vệ, nhưng vì bản chất lười lao động, muốn

nhANH chóng có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải vất lao động làm ra. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự nếp sống văn minh của địa phương, tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra, bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho người bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp (0/12); Tại phiên tòa người bị hại cũng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu: Từ năm 2010 đến năm 2011 bị cáo bị chính quyền địa phương xử phạt hành chính và đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về các hành vi đánh nhau, trộm cắp vặt nhưng bị cáo không sửa đổi. Năm 2016 Bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ xét xử về tội Trộm cắp tài sản mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù xong nhưng phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự bị cáo chưa thực hiện, vì vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thành D không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo, do vật chứng không liên quan đến việc phạm tội.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/02/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 100.000 đồng, số seri: MH13333488 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, Model: G102, màu: Cam-đen, số IMEI: 355403030305434, số IMEI2: 35440303005442, điện thoại đã qua sử dụng, trên điện thoại có nhiều vết trầy xước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Long Mỹ và chỉ huy thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2020).

Nơi nhận:

- THA HS Công an Tỉnh Hậu Giang;
- THA HS Công an thị xã Long Mỹ;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Bị cáo, đương sự
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đào Thị Thủy